

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06 /2019/DS-ST
Ngày 23-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NỘI DUNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng

Bà Phạm Thị Vĩnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi là Thư ký Tòa án nhân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham dự phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 29/2019/TLST- DS ngày 26 tháng 6 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1054/2019/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V; địa chỉ trụ sở: Số 89 L, pH L, quận Đ, thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thùy L, ông Ngô Văn P và ông Ngô Thành Đ, đều trú quán: Số 16A/119 T, pH Đ, quận H, thành phố H (Theo giấy ủy quyền số 205/2019/UQ-VPB ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Lê Thị H, trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện A, H, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2019, và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện An Lão, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V ông Ngô Văn P trình bày:

Ngày 12 tháng 9 năm 2013, bà Lê Thị H có vay của ngân hàng V số tiền 31.500.000đ (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) với thời hạn vay là 36 (ba

mười sáu) tháng, lãi suất vay 30%/năm, mục đích vay tiêu dùng, tín chấp, phương thức cho vay trả góp gốc lãi hàng tháng. Thực hiện hợp đồng vay phía ngân hàng đã giải ngân chuyển cho bà Lê Thị H khoản tiền vay. Trong thời gian vay tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2016 bà Lê Thị H đã trả được ngân hàng số tiền gốc là 21.475.801đ (hai mươi một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm linh một đồng) và tiền lãi là 15.521.199đ (mười lăm triệu năm trăm hai mươi một nghìn một trăm chín mươi chín đồng). Từ ngày 01 tháng 6 năm 2016 bà Lê Thị H không trả nợ cho ngân hàng. Ngày 08 tháng 5 năm 2019 bà Lê Thị H còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 10.024.199đ (mười triệu không trăm hai mươi bốn nghìn một trăm chín mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh là 1.102.801đ (một triệu một trăm linh hai nghìn tám trăm nghìn tám trăm linh một đồng). Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị H có trách nhiệm thanh toán trả cho ngân hàng số tiền nợ trên.

Bị đơn bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của ngân hàng, nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, bà Lê Thị H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn bà Lê Thị H không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa, không có lý do, là đã không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đề nghị giải quyết: Buộc bà Lê Thị H phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 10.024.199đ (mười triệu không trăm hai mươi bốn nghìn một trăm chín mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh là 1.102.801đ (một triệu một trăm linh hai nghìn tám trăm nghìn tám trăm linh một đồng); về án phí buộc bà Lê Thị H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Về sự vắng mặt của người đại diện cho nguyên đơn bà Trần Thị Thùy L, ông Ngô Văn P và ông Ngô Thành Đ, bị đơn bà Lê Thị H: Bà Trần Thị Thùy L,

ông Ngô Văn P và ông Ngô Thành Đ vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, vẫn vắng mặt không có lý do. Nên căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Thùy L, ông Ngô Văn P và ông Ngô Thành Đ, bà Lê Thị H.

- Về yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

[3] Trên cơ sở lời khai của các đương sự và chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng:

Việc bà Lê Thị H ngày 12 tháng 9 năm 2013, thỏa thuận vay Ngân hàng V với số tiền 31.500.000đ (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) với thời hạn vay là 36 (ba mươi) sáu tháng, lãi suất vay 30%/năm, mục đích vay tiêu dùng, tín chấp, phương thức cho vay trả góp gốc lãi hàng tháng, hợp đồng tín dụng có chữ ký của bị đơn bà Lê Thị H, phía ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị H số tiền này ngày 12 tháng 9 năm 2013. Bà Lê Thị H là người ký nhận số tiền này. Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay có nội dung “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và bà Lê Thị H thì hàng tháng, bà H phải trả góp gốc và lãi phát sinh cho phía Ngân hàng là 1.338.000đ (một triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng), nhưng phía bà H đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ như thỏa thuận, từ ngày 01 tháng 6 năm 2016 bà H không trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng, tính đến ngày 08 tháng 5 năm 2019 bà Lê Thị H còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 10.024.199đ (mười triệu không trăm hai mươi bốn nghìn một trăm chín mươi chín đồng) và tiền lãi phát sinh là 1.102.801đ (một triệu một trăm linh hai nghìn tám trăm nghìn tám trăm linh một đồng). Phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà H trả nợ, nhưng không được thực hiện. Việc để xảy ra tranh chấp hoàn toàn do lỗi của bà Lê Thị H. Vì vậy yêu cầu trả nợ của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần V đối với bà Lê Thị H với số tiền 10.024.199đ (mười triệu không trăm hai mươi bốn nghìn một trăm chín mươi chín đồng) gốc là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về lãi suất căn cứ quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng có nội dung: “1. *Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. 2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*”. Nên yêu cầu về thanh toán khoản lãi suất chậm trả, theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, ngày 12 tháng 9 năm 2013, giữa ngân hàng và bà Lê Thị H và lãi suất này tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2016 đến ngày xét xử ngân hàng chỉ yêu cầu bà Lê Thị H số tiền lãi trong hạn là 1.102.801đ (một triệu một trăm linh hai nghìn tám trăm nghìn tám trăm linh một đồng) được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn

bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ quy định tại Điều 280, khoản 1 Điều 281, các điều 290, 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc bà Lê Thị H có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 11.127.000đ (mười một triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 10.024.199đ (mười triệu không trăm hai mươi bốn nghìn một trăm chín mươi chín đồng) và nợ lãi phát sinh là 1.102.801đ (một triệu một trăm linh hai nghìn tám trăm nghìn tám trăm linh một đồng).

2. Về án phí: Bà Lê Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 556.000đ (năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng), trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017254 ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; bị đơn bà Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành bản án sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục thi hành án huyện An Lão;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt